

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 10-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Huy Khoa

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1981; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn Phú Lộc, xã Ph H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Hẻm số 10, Đoàn Thị Điểm, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 3/12; họ và tên cha: Trần Văn Tùng (đã chết); họ và tên mẹ: Bùi Thị Ngọc Anh (đã chết); anh chị em ruột: có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1987; vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Tiền án: Tại Bản án 81/2018/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 12/04/2019. Tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngày 12/12/2022.

Nhân thân:

-Ngày 21/01/1998 Cơ quan Công an lập DCB số 3336 đưa vào Trường giáo dưỡng.

-Ngày 15/04/2001 Cơ quan Công an huyện Đ bắt, lập DCB số 634 về tội: Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 54 tháng tù.

-Ngày 25/06/2010 Công an tỉnh Lâm Đồng, lập DCB số 68, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 3113/UB ngày 16/12/2009.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

*** Bị hại:**

- Ông Tăng Văn B, sinh năm 1964.

Trú tại: Số 150 Đào Duy Từ, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 2003

Trú tại: Hẻm số 10, Đoàn Thị Điểm, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn T, sinh năm: 1981, HKTT: thôn Phú Lộc, xã Ph H huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/05/2022, T đi trên xe đạp chạy trên các tuyến đường thuộc địa bàn thị trấn L N, huyện Đ với mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi T đến nhà ông Tăng Văn B, sinh năm: 1964, ở số 150 Đào Duy Từ, thị trấn L N, huyện Đ thì T phát hiện cửa cổng nhà không đóng nên đã đột nhập vào bên trong theo đường cổng vào trong trộm 01 (một) cây sung trồng trong chậu, để trong sân nhà ông Ba mang về phòng trọ ở hẻm 10 Đoàn Thị Điểm, thị trấn L N, huyện Đ cất giấu. Sau đó T tiếp tục quay lại nhà ông Ba lấy trộm thêm 01 (một) cây sung có cả chậu mang về cất giấu với cây sung đã trộm trước. Ngày 21/05/2022, T đi mua chậu để trồng 01 cây sung mà T đã nhử trộm của ông Ba nhưng không có chậu, sau đó T mang cả 02 (hai) cây sung trên đến phòng trọ bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 2003 gửi nhờ. Việc trộm cắp tài sản của Trần Văn T sau đó bị phát hiện, T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản 02 (hai) cây sung mà T trộm cắp của ông Ba. Kết luận định giá tài sản số 103/KL - HĐĐG ngày 26 tháng 09 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản 02 cây sung tổng giá trị tài sản là: 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 31/CT - VKS ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/05/2022, bị cáo T đi trên xe đạp chạy trên các tuyến đường thuộc địa bàn thị trấn L N, huyện Đ với mục đích thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi T đến nhà ông Tăng Văn B ở số 150 Đào Duy Từ, thị trấn L N, huyện Đ thì T phát hiện cửa cổng nhà không đóng nên đã đột nhập vào bên trong theo đường cổng vào trong trộm 01 (một) cây sung trồng trong chậu, để trong sân nhà ông B mang về phòng trọ ở hẻm 10 Đoàn Thị Diễm, thị trấn L N, huyện Đ cất giấu. Sau đó T tiếp tục quay lại nhà ông B lấy trộm thêm 01 (một) cây sung có cả chậu mang về cất giấu với cây sung đã trộm trước.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 103/KL - HĐĐG ngày 26 tháng 09 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị tài sản 02 cây sung tổng giá trị tài sản là: 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Xét thấy, lời khai của bị cáo Trần Văn T phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp pháp luật vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an T xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có tiền án, cụ thể: Bản án 81/2018/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Tăng Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp loại thể thao màu đen bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe đạp loại thể thao màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long